

Số: **1380**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **26** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung lần 7
dự án: Xây dựng Trường THCS Đông Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo



Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho 06 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu và 01 dự án trên địa bàn huyện Tân Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số ~~54~~/TTr-TNMT ngày 26/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung lần 7 dự án: Xây dựng trường THCS Đông Phong, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **41.946.806 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn mươi một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm linh sáu đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu: **41.946.806 đồng**

+ Tài sản, vật kiến trúc: **41.946.806 đồng**

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Thanh tra thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Hữu Cam



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG (Bổ sung lần 7)

Dự án: Xây dựng trường trung học cơ sở Đông Phong

Kèm theo Quyết định số: **1380** /QĐ-UBND ngày **26** tháng **10** năm 2020 của UBND thành phố

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
I	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				41.946.806
I	Chi trả cho chủ sở hữu				41.946.806
1	<i>Về tài sản vật kiến trúc</i>				41.946.806
B	Chi tiết cho các hộ dân				41.946.806
1	Họ và tên: Trần Thị Túng				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				28.321.326
a	Về tài sản vật kiến trúc (2-1)				28.321.326
1	Truy thu hạng mục Nhà xây gạch bi T12cm lợp pro xi măng nền lán vừa xi măng không hiện cao 3,2 m (10,8*5,4) đã được phê duyệt tại Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND thành phố Lai Châu				
2	Tính bổ sung hạng mục Nhà Lán tạm (10,8*5,4)				
	Bóc tách nhà lán tạm				
2.1	Tường xây gạch bi T12 cm (32,4*3,2)	m ²	103,7	127.600	13.229.568
2.2	Trát VXM không đánh màu (32,4*3,2)*2	m ²	207,4	27.500	5.702.400
2.3	Mái Pro xi măng kê cả khung xà (6,5*5,4)	m ²	35,1	56.100	1.969.110
2.4	Nền Bê tông đá dăm dày 10 cm (10,8*5,4)	m ²	58,3	83.600	4.875.552
2.5	Kè đá xây (kè dưới tường) (32,4*0,4*0,5)	m ²	6,5	392.700	2.544.696
2	Họ và tên: Nguyễn Đức Quỳnh				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ. (a).				13.625.480
a	Tài sản, vật kiến trúc (2-1)				13.625.480
1	Truy thu hạng mục Chuồng gà ghép gỗ lợp pro xi măng nền lán vừa xi măng (4,4*9,2) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố.				
2	Tính bổ sung hạng mục Chuồng gà xây gạch bi lợp pro xi măng nền lán vừa xi măng (4,4*9,2)	m ²	40,48	341.000	13.803.680



ՀԱՅԱՍՏԱՆԻ ՀԱՆՐԱՊԵՏՈՒԹՅԱՆ
ԱՆՈՒՅՑՈՒԹՅԱՆ ԿՐԹԱԿԱՆԱԿՈՒՄԻ
ՄԻՆԻՍՏԵՐԱՆ

ՀԱՅԱՍՏԱՆԻ ՀԱՆՐԱՊԵՏՈՒԹՅԱՆ
ԱՆՈՒՅՑՈՒԹՅԱՆ ԿՐԹԱԿԱՆԱԿՈՒՄԻ
ՄԻՆԻՍՏԵՐԱՆ